

Thứ Hai, ngày 21 tháng 10 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**SINH HOẠT DƯỚI CỜ****ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN RÈN NỀN NẾP SINH HOẠT (Tiết 22)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết một số quy tắc an toàn khi tham gia giao thông.
- 100% HS biết được nội dung phong trào rèn nền nếp trong học tập và sinh hoạt.
- Vui vẻ tham gia phong trào rèn nền nếp trong học tập và sinh hoạt

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng
- + Quà (tẩy) dành tặng HS đạt giải Cuộc thi “Viết chữ đẹp; thử thách luyện đọc”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- Ổn định tổ chức lớp học.

2. Hoạt động chào cờ cấp lớp. (12- 15’)

- Chinh đôn trang phục, đội ngũ
- Đứng nghiêm trang
- Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca

Đánh giá tuần 6

- Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của lớp.

+ Cuộc thi Viết chữ đẹp của tuần : Vẫn duy trì hàng tuần. Có 18/18 HS tham gia đầy đủ. Tuần 2 có 4 giải:

Trong đó: 1 giải Nhất:

1 giải Nhì:

2 giải Ba:

- + Cuộc thi thử thách luyện đọc lần 1 có 1 giải Nhất:

- GV trao giải cho 4 bạn đạt giải. Quà mỗi bạn đạt giải là 1 tẩy

- Nhận xét thi đua của các tổ trong tuần.

- + Lần lượt các tổ trưởng, lớp trưởng nhận xét.

+ GV nhận xét thi đua của lớp. Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục: Đi học muộn, đồng phục.

Kế hoạch tuần 7

- Duy trì nền nếp của lớp.
- Tiếp tục tổ chức cuộc thi “Viết chữ đẹp”.
- Tổ chức cuộc thi “ Thử thách luyện đọc”
- Thực hiện dự án “Bồn cây em chăm; phân loại rác”

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (13- 15’)

- GV phát động phong trào “Rèn nền nếp” trong học tập và sinh hoạt đối với HS trong toàn trường. Nội dung cơ bản tập trung vào:

- Xây dựng nền nếp trong các hoạt động học trên lớp

- Xây dựng nền nếp trong các hoạt động học ở nhà
- Xây dựng nền nếp trong các hoạt động giáo dục khác
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN

BÀI 7: HÌNH VUÔNG, HÌNH TRÒN, HÌNH TAM GIÁC, HÌNH CHỮ NHẬT (Tiết 22)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS đếm, nêu được các dạng hình trên thông qua các đồ vật thật , hình vẽ, các đồ dùng học tập.
- 90% HS biết so sánh , phân tích để nhận dạng hình trong một nhóm các hình đã cho
- Làm quen với đếm và đưa số liệu vào bảng (Có yếu tố thống kê đơn giản)
- Gắn các hình đã học với những đồ vật thực tế ở xung quanh , trong lớp học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Bộ đồ dùng dạy Toán 1, file bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

HS chơi trò chơi :Ai nhanh hơn

*** Cách tiến hành:**

- Kể tên một số đồ vật thực tế trong lớp học có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.
- GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (10 -15')

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trong VTH Toán trang 40, 41 . GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số?

- HS nêu yêu cầu bài
- HS làm cá nhân vào vở.
- GV kết luận:
 - + Có 3 hình tam giác
 - + Có 3 hình vuông
 - + Có 4 hình tròn
 - + Có 2 hình chữ nhật

Bài 2: Số?

- HS nêu yêu cầu đề.
- GV hướng dẫn mẫu
- HS làm vào VTH
- GV nhận xét, kết luận:

*4 hình vuông**4 hình tam giác***Bài 3: Cho các hình vẽ:****a. Số?****b. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp**

- HS nêu yêu cầu
- Yêu cầu HS làm bài vào VTH
- GV yêu cầu 2 bạn ngồi cạnh nhau đổi vở kiểm tra bài làm của bạn
- Yêu cầu các nhóm nêu phát hiện lỗi sai của bạn.
- GV kết luận

Bài 4: Số?

- HS nêu yêu cầu đề.
- GV hướng dẫn mẫu
- HS làm vào VTH
- GV nhận xét, kết luận:

*2 hình vuông**3 hình tam giác***3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)**

- HS chơi trò chơi: “ Kết bạn”
 - + Cách chơi: Khi GV hô chụm 3 thì 3 bạn chạy lại với nhau. Khi GV hô chụm 5 thì 5 bạn chạy lại với nhau. HS làm theo lời GV hô.
 - + Luật chơi: Tìm đủ số lượng theo lời GV hô.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN**BÀI 8: THỰC HÀNH LẮP GHÉP, XẾP HÌNH (Tiết 23)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS nhận dạng được hình đã học(hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.)
- 100% HS nắm được các thao tác đơn giản khi xếp, ghép các hình đơn lẻ thành một hình tổng hợp theo yêu cầu.
- 90% HS có trí tưởng tượng không gian, biết phân tích tổng hợp khi xếp, ghép các hình

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Bộ đồ dùng dạy Toán 1, File bài giảng. + Thẻ mặt xanh, đỏ
- HS: Bộ đồ dùng dạy Toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- HS chơi trò chơi “ Oản tử tử “ 3 lần theo cặp đôi. Nếu cặp đôi có bạn nào thua sẽ lên bảng đồng diễn bài hát “Nổi vòng tay lớn”. Dưới lớp các bạn vỗ tay hát.

- GV dẫn dắt vào bài

2. Hoạt động Khám phá (8 – 10’)

- GV giới thiệu bộ hình ghép

- GV: Bạn Mai và bạn Việt đã ghép được các hình rất đẹp . Bây giờ lớp chúng ta tiến hành ghép hình như bạn Mai và bạn Việt nhé

- HS lấy bộ đồ dùng học Toán, nhóm đôi thực hành xếp hình theo yêu cầu

- GV theo dõi hướng dẫn HS ghép.

- GV cùng HS nhận xét

- ? Ngoài 2 hình như bạn Việt và bạn Mai, có em nào có thể ghép được hình nào khác không?

- HS thực hiện.

_ GV cùng HS nhận xét.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15’)

Từ 3 miếng bìa dưới đây, em hãy ghép thành mỗi hình sau:

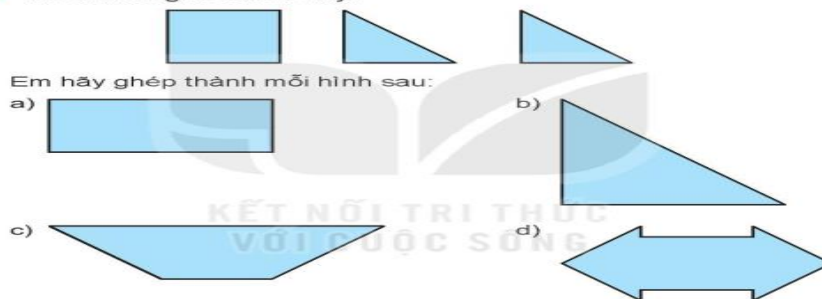
- HS nêu yêu cầu của bài.

- GV đưa bài mẫu a), hướng dẫn HS thực hiện.

- Yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi với bộ đồ dùng học Toán

- GV cho các nhóm trình bày kết quả làm việc và cách làm của nhóm.

1 Từ ba miếng bìa dưới đây:



- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)

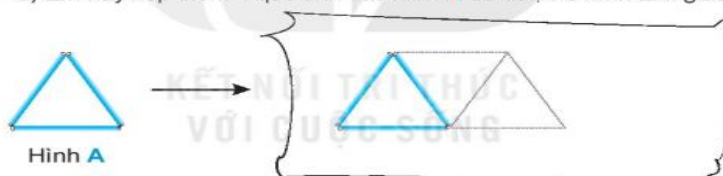
a) Em hãy xếp thêm 4 que tính vào hình A để được 3 hình tam giác

- GV nêu yêu cầu

- Cho HS quan sát các hình mẫu trên bảng lớp

- Yêu cầu HS lấy đúng số que tính và tự thao tác.

4 a) Em hãy xếp thêm 4 que tính vào hình A để được 3 hình tam giác.

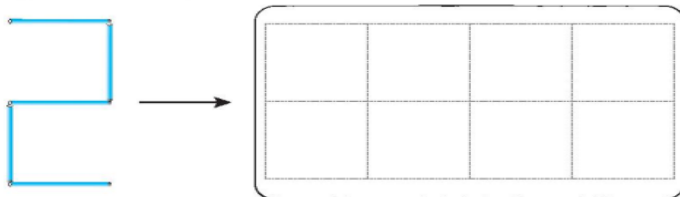


b) Em đổi chỗ 1 que tính ở số 2 để thành số 3.

- GV nêu yêu cầu

- Cho HS quan sát các hình mẫu trên bảng lớp
- Yêu cầu HS tự thao tác.
- GV quan sát, nhận xét.

b) Em đổi chỗ 1 que tính ở số 2 để thành số 3.



- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 31: AN ẪN ẬN (Tiết 85, 86)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết và đọc đúng vần **an, ă, ậ**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **an, ă, ậ**
- 80% HS viết đúng chữ **an, ă, ậ**
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa vần **an, ă, ậ**
- 80% HS có kĩ năng nói lời xin lỗi (trong tình huống cụ thể ở trường học).
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh họa

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 -5')

- HS viết chữ **ghế, kẻ** vào bảng con.
- Đọc các từ tiếng: **ngựa gỗ, dưa lê, cua bể.**
- HS phân tích tiếng **ngựa**
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30')

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
+ Em thấy gì trong tranh?
- GV kết luận: + Có 2 con vật là ngựa vằn và hươu cao cổ. Các con vật đang tình cảm, quần quýt bên nhau.

- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: *Ngựa vằn và hươu cao cổ là đôi bạn thân.*
- GV giới thiệu vần **an, ă, â**
- + Trong câu vừa đọc, có tiếng **bạn, vằn, thân** chứa vần **an, ă, â** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học vần **an, ă, â**
- GV trình chiếu vần **an, ă, â** lên bảng.

b. Luyện đọc*** Đọc vần**

- GV đọc mẫu vần **an, ă, â**
- Yêu cầu HS tìm vần **an, ă, â** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.
- **So sánh các vần:** + GV giới thiệu vần **an, ă, â**.
- + GV yêu cầu HS so sánh vần **ă, â** với **an** để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- GV kết luận: Giống nhau là đều có **n** đứng sau, khác nhau ở chữ đứng trước: **a, ă, â**

*** Đọc tiếng**

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **bạn**
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **bạn**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + Một số (4-5) HS đọc trơn , ghép chữ cái tạo tiếng
- + HS tự tạo các tiếng có chứa vần **an** tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại.

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **bạn thân, khăn rằn, quả mận.**
- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **bạn thân** . GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **bạn thân** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **bạn thân**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với **khăn rằn, quả mận.**
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.
- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc
- HS tìm từ, tiếng chứa vần **an, ă, â**.

*** Đọc câu ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ những gì ?
 - + Đàn gà tha thân ở đâu (gần chân mẹ)?
 - + Vì sao đàn gà không còn sợ lũ quạ dữ (đã có mẹ che chắn, bảo vệ)...
- GV nhận xét

- HS đọc thầm câu ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
- GV nhận xét, tặng sticker cho HS

TIẾT 2

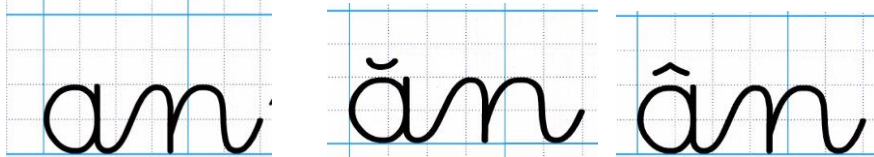
1. Hoạt động Khởi động (4 -5')

- HS nhảy dân vũ Chicken dance

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **an, ăn, ân**
- HS viết vào bảng con: **an, ăn, ân** (chữ cỡ vừa). GV lưu ý HS liên kết giữa nét nối trong **a, ă, â** với nét móc trong **n**.
- GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- Sau khi HS viết xong mỗi vần GV đưa bảng con của một số HS để các bạn khác nhận xét chữ viết.



- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **an, ăn, ân, bạn thân, khăn rằn** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **bạn** đến chữ **thân**; chữ **khăn** đến chữ **rằn** cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và trả lời câu hỏi:
 - + Các bạn đang làm gì?
 - + Có chuyện gì đã xảy ra?
 - + Theo em, bạn cần xin lỗi Hà như thế nào?
- GV yêu cầu một số (2 - 3) HS trả lời những câu hỏi trên, (Gợi ý: Các bạn đang xếp hàng vào lớp. Một bạn sơ ý giẫm vào chân Hà. Bạn ấy cần xin lỗi Hà: Xin lỗi bạn! Mình sơ ý đã giẫm vào chân bạn!, Xin lỗi, mình không cố ý đâu!, Bạn cho mình xin lỗi nhé!.)
- GV yêu cầu HS chia nhóm, đóng vai trong tình huống: Khi xếp hàng vào lớp, bạn sơ ý giẫm vào chân Hà. Hà nói: Sao cậu giẫm vào chân mình? Bạn nói lời xin lỗi Hà.
- Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét.

- GV nhắc nhở HS nội quy khi xếp hàng: đứng thẳng hàng, không đùa nghịch, không giẫm vào chân nhau,..

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 -5')

- HS thực hiện lại cách xếp hàng vào lớp, đi lên nhà ăn.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 32: ON ÔN ƠN (Tiết 87, 88)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết và đọc đúng vần **on, ô, ơn**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **on, ô, ơn**
- 80% HS viết đúng chữ **on, ô, ơn**
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa vần **on, ô, ơn**
- 80% HS có kĩ năng phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Rừng xanh vui nhộn được gợi ý trong tranh; mở rộng vốn từ ngữ chỉ con vật, sự vật và tính chất, hoạt động của chúng (trong đó có một số từ ngữ chứa vần **on, ôn, ơn**).
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh họa
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên qua thú trong rừng tranh sinh động về rừng, về muông thú.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng. + Vật mẫu: **nón lá**
+ Bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- HS viết chữ **an, ăn, ân** vào bảng con.
- Đọc các từ tiếng: **bạn thân, tan học, căn cứ, đan lát, sân cỏ.**
- HS phân tích tiếng **bạn**
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30')

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
+ Em thấy gì trong tranh?
- GV kết luận: + Một nhóm sơn ca đang hát trên cành cây. Sơn ca hát: Mẹ ơi, con đã lớn khôn. Nhóm khác đang tập viết,..

- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: *Sơn ca véo von: Mẹ ơi, con đã lớn khôn.*
- GV giới thiệu vần **on, ôn, ơn**
- + Trong câu vừa đọc, có tiếng **sơn, von, lớn, khôn** chứa vần **on, on, ôn** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học vần **on, ôn, ơn**
- GV trình chiếu vần **on, ôn, ơn** lên bảng.

b. Luyện đọc*** Đọc vần**

- GV đọc mẫu vần **on, ôn, ơn**
- Yêu cầu HS tìm vần **on, ôn, ơn** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.
- **So sánh các vần:** + GV giới thiệu vần **on, ôn, ơn**
- + GV yêu cầu HS so sánh vần **on, ôn** với **ơn** để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- GV kết luận: Giống nhau là đều có **n** đứng sau, khác nhau ở chữ đứng trước: **o, ô,**

ơ*** Đọc tiếng**

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **con**
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **con**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + Một số (4-5) HS đọc trơn , ghép chữ cái tạo tiếng
- + HS tự tạo các tiếng có chứa vần **on** tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại.

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **nón lá, con chồn, sơn ca**
- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **bạn thân** . GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **nón lá** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **nón lá**

** GV đưa vật mẫu cho HS quan sát.*

- GV thực hiện các bước tương tự đối với **con chồn, sơn ca**.
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.
- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc
- HS tìm từ, tiếng chứa vần **on, ô, ơn**.

*** Đọc câu ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ những gì ?
 - + Có mấy chú lợn con được kể trong bài về (bốn chú)?
 - + Những từ ngữ nào nói lên đặc điểm của các chú lợn con (vô tư, no tròn)?

- + Theo em, các chú lợn con có đáng yêu không?
- + Vì sao các chú lợn rất đáng yêu vì vui vẻ, béo tròn...).
- GV nhận xét
- HS đọc thầm câu ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
- GV nhận xét, tặng sticker cho HS

TIẾT 2

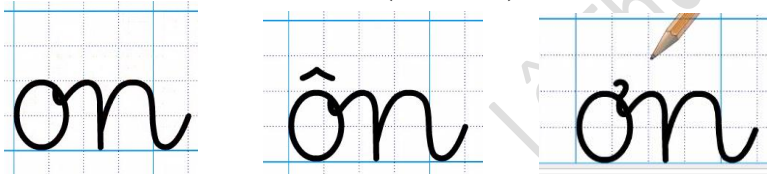
1. Hoạt động khởi động (2 – 3')

- HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22')

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **on, ôn, ơn**.
- HS viết vào bảng con: **on, ôn, ơn**. (chữ cỡ vừa). GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc trong **o, ô, ơ** với nét móc trong **n** và giữ khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng
- GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- Sau khi HS viết xong mỗi vần GV đưa bảng con của một số HS để các bạn khác nhận xét chữ viết, GV sửa (nếu cần).



- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
 - GV yêu cầu HS viết bảng con.
- #### b. Viết vở
- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **on, ôn, ơn, con chồn, sơn ca** vào vở Tập viết 1, tập một.
 - GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **con** đến chữ **chồn**; chữ **sơn** đến chữ **ca** cách nhau bằng 1 con chữ **o**
 - GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
 - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
 - GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và trả lời câu hỏi:
- + Bức tranh vẽ cảnh ở đâu?
- + Cảnh buổi sáng hay buổi chiều?
- + Dựa vào đâu mà em biết?
- + Có những con vật nào trong khu rừng?
- + Các con vật đang làm gì?

- + Mặt trời có hình gì?
- + Khung cảnh khu rừng vào buổi sáng thư thế nào?
- GV kết luận: *Bức tranh vẽ cảnh ở rừng, vào buổi sáng. Vì có hình ảnh mặt trời chiếu rọi. Có những con vật: chồn, gấu, lợn, sóc, thỏ, khi. Các con vật đứng thành vòng tròn, cầm tay nhau nhảy múa. Khi một tay đu cành cây, một tay bắt bướm. Chim và bướm đang bay lượn. Mặt trời có hình tròn. Khung cảnh khu rừng vào buổi sáng thật vui nhộn.*

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 – 10’)

- HS thực hiện tiếng gọi của 1 số loài vật: chó sói, gấu, chó, mèo...
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

Thứ Ba, ngày 22 tháng 10 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 33: EN ÊN IN UN (Tiết 89, 90)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết và đọc đúng vần **en, ên, in, un**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **en, ên, in, un**
- 80% HS viết đúng chữ **en, ên, in, un**
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa vần **en, ên, in, un**
- 80% HS có kỹ năng nói lời xin lỗi (trong những tình huống cụ thể ở trường học).
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh họa

(bác bảo vệ, học sinh, đá bóng..) và suy đoán nội dung tranh minh họa về các tình huống cần nói lời xin lỗi (sơ ý đá quả bóng vào lưng bác bảo vệ),

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng. Cây nến, bật lửa
- + Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 - 5’)

- HS viết chữ **on, ôn, ơn** vào bảng con.
- Đọc các từ tiếng: **con, số bốn, hớn hở, khôn lớn.**
- HS phân tích tiếng **bốn**
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30’)

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
- + Em thấy gì trong tranh?
- GV kết luận: + Cún con chơi ở bãi cỏ, chăm chú nhìn đế mèn
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: **Cún con nhìn thấy đế mèn trên tàu lá.**
- GV giới thiệu vần **en, ên, in, un**
- + Trong câu vừa đọc, có tiếng **mèn, trên, nhìn, cún** chứa vần **en, ên, in, un** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học vần **en, ên, in, un**
- GV trình chiếu vần **en, ên, in, un** lên bảng.

b. Luyện đọc*** Đọc vần**

- GV đọc mẫu vần **en, ên, in, un**
- Yêu cầu HS tìm vần **en, ên, in, un** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.
- **So sánh các vần:** + GV giới thiệu vần **en, ên, in, un**
- + GV yêu cầu HS so sánh vần **en, ên, in** với **un** để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- GV kết luận: Giống nhau là đều có **n** đứng sau, khác nhau ở chữ đứng trước: **e, ê,**

i, u*** Đọc tiếng**

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **mèn**
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **mèn**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + Một số (4-5) HS đọc trơn , ghép chữ cái tạo tiếng
- + HS tự tạo các tiếng có chứa vần **ên** tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại.

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **ngọn nến, đèn pin, cún con**
- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **bạn thân** . GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **ngọn nến** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **ngọn nến**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với **đèn pin, cún con**
- * GV đưa vật mẫu: **ngọn nến, đèn pin** cho HS quan sát.
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.
- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc
- HS tìm từ, tiếng chứa vần **en, ên, in, un**.

*** Đọc câu ứng dụng**

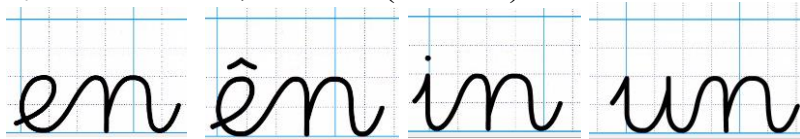
- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ những gì ?
 - + Rùa có dáng vẻ thế nào?
 - + Con vật nào, nhìn qua, rất giống rùa?
 - + Theo em, các chú lợn con có đáng yêu không?
 - + Rùa có dáng vẻ thế nào?
- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần **en, ên, un, in**
- GV nhận xét
- HS đọc thầm câu ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
- GV nhận xét, tặng sticker cho HS

TIẾT 2**1. Hoạt động khởi động (2 – 3')**

- GV tổ chức cho HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 24')**a. Viết bảng**

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **en, ên, un, in**
- HS viết vào bảng con: **en, ên, un, in** (chữ cỡ vừa). GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc trong **e, ê, i** với nét móc trong **n** và giữ khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng
- GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- Sau khi HS viết xong mỗi vần GV đưa bảng con của một số HS để các bạn khác nhận xét chữ viết, GV sửa (nếu cần).



- GV hướng dẫn HS đo chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **en, ên, in, un, đèn pin, nến, cún** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **đèn** đến chữ **pin**; cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và trả lời câu hỏi:
 - + Việc gì đã xảy ra giữa Nam và bác bảo vệ?

- + Nam có lỗi không?
- + Nếu là Nam, em xin lỗi bác bảo vệ như thế nào?
- GV kết luận: *Nam và bạn đá bóng gần cổng trường, quả bóng rơi vào lưng bác bảo vệ. Nam là người có lỗi. Nam phải xin lỗi bác: Cháu xin lỗi bác! Lần sau cháu không vô ý như thế nữa!*

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 8’)

- HS chia sẻ những lần mình mắc lỗi và nói lời xin lỗi khi nào.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

EM YÊU THƯƠNG NGƯỜI THÂN (Tiết 23)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS biết chia sẻ về tình cảm, cách ứng xử của những người thân trong gia đình
- 100% HS biết bày tỏ cảm xúc, lời nói và việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

** HS tập trung tại sân chơi. Ổn định tổ chức lớp học*

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

Cô cùng HS hát bài hát “Mẹ yêu ơi”

- Các con vừa hát bài hát gì ?
- Bài hát nói lên điều gì ?

Hàng ngày mẹ là người dạy dỗ các con những điều hay lẽ phải, vậy các con có yêu quý mẹ không ? Để tỏ lòng biết ơn mẹ thì các con đã làm gì?

- Các con ơi các con có biết sắp đến ngày gì không ?

À đúng rồi! Sắp tới ngày 20 tháng 10 đây các con ạ ,ngày 20-10 là ngày phụ nữ Việt Nam, là ngày mà chúng ta tỏ lòng biết ơn đến bà, mẹ và cô giáo đây các con ạ.

Hôm nay các con sẽ cùng nói lời yêu thương tới mẹ những người thân của mình nhé.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (18 – 20’)

Chia lớp thành các nhóm 4 HS. Mỗi nhóm sẽ bốc thăm một tình huống và đóng vai thể hiện các xử lý phù hợp

Nội dung tình huống:

Tình huống 1: Lan đang ngồi học bài thì bố đi làm về. Bố mệt ngồi xuống chiếc ghế và lấy tay lau mồ hôi trên mặt. Nếu em là Lan em sẽ làm gì trong tình huống này?

Tình huống 2: Mẹ nhờ Hùng quét nhà khi Hùng đang vui vẻ cùng bạn chơi đá cầu ngoài sân. Nếu em là Hùng thì em sẽ làm gì?

- HS thảo luận tình huống và tham gia đóng vai theo nhóm

- Một số nhóm đóng vai trước lớp

- GV kết luận: *Mọi người trong gia đình là những người luôn yêu thương và chăm sóc em. Em cần yêu quý, quan tâm và chăm sóc những người thân của mình*

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 – 10’)

- HS múa hát bài “ Gia đình nhỏ, hạnh phúc to”

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 34: AM ẪM ẪM (Tiết 91, 92)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết và đọc đúng vần **am, ăm, âm**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **am, ăm, âm**

- 80% HS viết đúng chữ **am, ăm, âm**

- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa vần **am, ăm, âm**

- 90% HS nói được đúng theo chủ điểm Môi trường sống của loài vật (được gợi ý trong tranh). Nói về các loài vật, về môi trường sống của mỗi loài. Kể về một con vật được nuôi ở gia đình em hay nhà hàng xóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng. Chữ mẫu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 - 5’)

- HS viết chữ **en, ên, in, un** vào bảng con. HS chơi trò chơi “ cùng sóc nâu hái sồi”

+ Mỗi quả sồi là 1 tiếng, từ, câu. HS đọc các từ, tiếng, câu trong mỗi quả sồi: **khèn, sen, nến, mịn, cún**

- HS phân tích tiếng **sen**

- GV nhận xét.

- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (24 – 25’)

1. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:

- + Em thấy gì trong tranh?
- GV kết luận: + *Có một chú nhện. Chú nhện chăm chỉ nhìn tấm lưới do mình dệt ra. Tấm lưới rất đẹp.*
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: **Nhện ngắm nghía tấm lưới vừa làm xong.**
- GV giới thiệu vần **am, ăm, âm**
- + Trong câu vừa đọc, có tiếng **ngắm, tấm, làm** chứa vần **ăm, âm, am** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học vần **am, ăm, âm**
- GV trình chiếu vần **am, ăm, âm** lên bảng.

2. Luyện đọc

* Đọc vần

- GV đọc mẫu vần **am, ăm, âm**
- Yêu cầu HS tìm vần **am, ăm, âm** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.
- **So sánh các vần:** + GV giới thiệu vần **am, ăm, âm**
- + GV yêu cầu HS so sánh vần **am, ăm** với **âm** để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- GV kết luận: Giống nhau là đều có **m** đứng sau, khác nhau ở chữ đứng trước: **a, ă, â**

* Đọc tiếng

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **làm**
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **làm**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + Một số (4-5) HS đọc trơn , ghép chữ cái tạo tiếng
- + HS tự tạo các tiếng có chứa vần **am** tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại.

* Đọc từ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: **quả cam, tấm tre, củ sâm**
- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **quả cam** . GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **quả cam** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **quả cam**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với **tấm tre, củ sâm**
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.
- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

* Đọc lại tiếng, từ

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc
- HS tìm từ, tiếng chứa vần **am, ăm, âm**

* Đọc câu ứng dụng

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:

- + Tranh vẽ những gì ?
- + Mọi người đang làm gì? Ở đâu?
- + Âm thanh nào báo hiệu mùa hè đã đến Hoa sen nở vào mùa nào?
- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần **am, ăm, âm**
- GV nhận xét
- HS đọc thầm câu ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
- GV nhận xét.

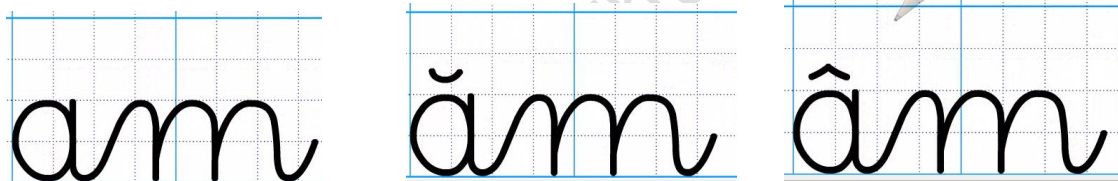
TIẾT 2

1. Hoạt động khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

1. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **am, ăm, âm**
- HS viết vào bảng con: **am, ăm, âm** (chữ cỡ vừa). GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc trong **a, ă, â** với nét móc trong **m** và giữ khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng
- GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- Sau khi HS viết xong mỗi vần GV đưa bảng con của một số HS để các bạn khác nhận xét chữ viết, GV sửa (nếu cần).



- GV yêu cầu HS viết bảng con.

2. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **am, ăm, âm, tấm tre, củ sâm** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **tấm** đến chữ **tre**, chữ **củ** đến chữ **sâm**; cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

3. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và trả lời câu hỏi:
 - + Tranh vẽ cảnh ở đâu?
 - + Em nhìn thấy các con vật nào trong tranh?
 - + Mỗi con vật đang làm gì?
 - + Đây là nơi sinh sống của từng loài vật?
 - + Kể tên các loài vật khác và nơi sinh sống của chúng mà em biết?

- GV kết luận: *Tranh vẽ cảnh ở một khu rừng, có suối chảy phía trên là thác. Trong tranh, có hai chú nai (đang cúi xuống uống nước), chú hươu đang đứng bên bờ suối, có cá đang bơi, có vài con chim đang bay. Nai sống trong rừng. Cá sống dưới nước. Chim sống trên trời. Các loài vật khác: hươu, khi, vượn, gấu, voi, hổ,.. sống trong rừng. Chó, mèo, dê, lợn,.. nuôi trong nhà. Tôm, cua, ốc,.. sống dưới nước,...).*

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS vẽ tranh con vật em thích.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

Thứ Tư, ngày 23 tháng 10 năm 2024

ĐỌC SÁCH

TRUYỆN : HOÀNG TỬ ÉCH (Tiết 8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS yêu thích tiết đọc sách
- 80% HS nghe hiểu được nội dung câu chuyện: Hoàng tử ếch là câu chuyện cổ tích kể về ba cô công chúa tại một vương quốc xa xôi. Đức vua tuyên bố chàng trai nào tìm được viên ngọc sẽ là chồng của công chúa
- Hình thành giá trị lớn từ những câu chuyện nhỏ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Truyện Hoàng tử ếch

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (2 -3’)

- HS vận động bài hát “ Chú ếch con”
- GV dẫn vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22’)

* *HS tập trung ở thư viện*

* *Trước khi đọc*

- Cho học sinh xem trang bìa của quyển sách
- + Giáo viên có thể sử dụng như che tên truyện, che tranh trang bìa và đặt câu hỏi cho học sinh để từ từ mở ra.
- Đặt 3 - 4 câu hỏi về tranh trang bìa.
- + Các em thấy gì ở bức tranh này ?
- + Trong bức tranh này, các em thấy có bao nhiêu nhân vật ?
- + Các nhân vật trong bức tranh này đang làm gì?
- + Theo các em, ai sẽ là nhân vật chính trong câu chuyện?
- Đặt 1-2 câu hỏi để liên hệ đến thực tế cuộc sống của học sinh.
- + Các em đã bao giờ thấy các con vật này chưa?

- + Ở nhà các em đã được đọc hay xem truyện này chưa ?
- Đặt 2 câu hỏi phỏng đoán.
- + Theo các em, điều gì sẽ xảy ra trong câu chuyện?
- Đặt 1-2 câu hỏi về bức tranh ở trang đầu tiên
- Giới thiệu về sách truyện

*** Trong khi đọc**

- Đọc chậm, rõ ràng, diễn cảm kết hợp với ngôn ngữ cơ thể.
- Cho học sinh xem tranh ở một vài đoạn chính trong truyện.
- Dừng lại 2-3 lần để đặt câu hỏi phỏng đoán.
- + Theo các em, điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?

*** Sau khi đọc**

- Đặt 3-5 câu hỏi để hỏi học sinh về những gì đã xảy ra trong câu chuyện:
 - + *Ai là người mang kim cương tới gặp nhà vua ?*
 - + *Cuối cùng , công chúa có lấy hoàng tử ếch không ?*
- Đặt câu hỏi và sử dụng tranh trong sách để tóm tắt 3 - 4 phần chính:
 - + Điều gì xảy ra đầu tiên? Điều gì xảy ra tiếp theo? Điều gì xảy ra ở cuối câu chuyện?
 - Đặt 1-2 câu hỏi “tại sao”:
 - + Tại sao ếch lại cứu công chúa ?

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 – 10’)

- HS đóng vai nhân vật nhà vua, công chúa, ếch,.... kể lại câu chuyện.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN

BÀI 8: THỰC HÀNH LẮP GHÉP, XÉP HÌNH (Tiết 24)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận dạng được hình đã học(hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.)
- 100% HS nắm được các thao tác đơn giản khi xếp, ghép các hình đơn lẻ thành một hình tổng hợp theo yêu cầu.
- 100% HS lắp ghép được các hình theo yêu cầu

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng
- + Khăn tay hình vuông, đĩa hình tròn, khăn quàng đỏ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

HS chơi trò chơi :Thử tài đếm nhanh.

*** Cách tiến hành:**

- GV cho HS chơi đếm lần lượt các số từ 1 đến 10 thật nhanh. Ai đếm nhanh nhất người đó dành chiến thắng. (GV bấm giờ cho HS đếm).
- GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 25’)

HS làm bài 1, 2 trang 43, 44 trong VTH Toán 1. GV kết hợp chấm chữa bài

Bài 1: Ghép các miếng bìa hình tam giác để được các hình

- HS nêu yêu cầu của bài.
- HS quan sát các hình vẽ, và nối chúng lại với hình thích hợp
- HD HS ghép với các hình thích hợp
- HS lên bảng chia sẻ
- GV cùng HS nhận xét

Bài 2: Nối hai miếng bìa để ghép được hình thích hợp.

- HS nêu yêu cầu đề.
- HS làm cá nhân vào VTH
- GV nhận xét.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5’)**Trò chơi: “Chú bò tìm bạn”**

- Chia lớp thành các đội chơi.
- GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi.
- + HS A cầm mảnh ghép chạy về với mảnh ghép bị thiếu với bạn B.
- Cho cả lớp chơi.
- GV nhận xét tuyên dương đội thắng.
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TOÁN CÙNG CỘ
ÔN TẬP (Tiết 11)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 80% HS biết viết các số theo thứ tự tăng và giảm dần.
- 80% HS biết điền số vào ô trống theo sơ đồ tách, gộp
- 80% HS nhận biết được số liền trước, số liền sau.
- 100% HS biết khoanh số tương ứng với đồ vật cho trước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng
+ Phiếu bài tập (Sách tham khảo: Hướng dẫn học toán quyển 1)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- HS chơi trò chơi: Vòng xoay kì diệu
- Mũi tên chỉ đến số nào, HS gắn hoa vào số tương ứng.
- GV nhận xét

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 - 30')

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trong Phiếu bài tập. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. Chọn số thích hợp nhất điền vào ô trống:

a)

1	2			
1	3			

6	5			
6	4			

b)

		5		
1		3		

	1	
5	3	

Bài 2. Điền số thích hợp vào ô trống:

--	--	--	--

Bài 3. Khoanh vào hình khác loại:



Bài 4. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- Số liền sau của số 6 là:
- Số liền trước của số 7 là:
- Số 4 là số liền sau của số:
- Số 6 là số liền trước của số:

Bài 5. Đếm hình và khoanh vào số tương ứng:

	5	6
	4	5
	5	4
	3	4

- HS làm bài khoảng 25p
- GV chấm chữa bài

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- HS đếm số học sinh nam và nữ của lớp rồi so sánh:
- + Số bạn nam như thế nào so với số bạn nữ?
- + Số bạn nữ như thế nào so với số bạn nam?
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ
ÔN LUYỆN: AN ẪN ẬN (Tiết 15)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nắm vững cách đọc các vần **an, ă, ậ** ; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **an, ă, ậ**
- 90% HS có kỹ năng nói hình ảnh có chứa từ với vần **an, ă, ậ**
- 80% HS có kỹ năng điền vần còn thiếu tạo thành tiếng, từ
- HS giữ sách vở sạch, đẹp; yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS và GV vận động bài “ Chiến binh xanh”
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (20 – 22’)*** Luyện đọc**

- GV yêu cầu HS đọc các tiếng, từ, câu chứa vần **an, ă, ậ**
+ **quả nhẵn, lẫn lẩn, cái cật, lan can, đan lát, cật cật, lẩn cật**
- GV nhận xét

*** Bài tập**

HS làm bài 1, 2, 3 trang 30 trong VBT Tiếng Việt 1 tập 1. GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Khoanh theo mẫu.

- HS đọc yêu cầu bài tập
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận:
 - + *an: đàn, nhẵn, giản*
 - + *ă: gặt, nhắt, khắt*
 - + *ậ: cật, sật, mật*
- HS tìm tiếng chứa vần **an, ă, ậ**.
- GV nhận xét

Bài 2: Nói

- HS đọc yêu cầu bài tập
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận:
 - + *Hình ảnh quả nhẵn nổi từ quả nhẵn*
 - + *Hình ảnh con thằn lằn nổi từ thằn lằn*

+ Hình ảnh con ngan nổi từ đàn ngan

+ Hình ảnh quả mận nổi từ quả mận

- HS đọc lại các từ vừa nổi.
- HS đặt câu với từ **quả nhẵn**
- GV nhận xét

Bài 3: Điền an, ăn hoặc ân

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận: + *sân cỏ* + *chăn* + *gián*

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (6 – 8’)

- HS đặt câu với từ: **bạn thân, cái khăn, sân cỏ**
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TOÁN TƯ DUY

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 11)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nắm vững được kiến thức đã học về các số trong phạm vi 10.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: file bài giảng. PBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS hát bài hát: Cháu vẽ ông mặt trời
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25’)

Giáo viên nêu yêu cầu, hướng dẫn và cho học sinh làm phiếu bài tập 8.1.1.

+ Nhiệm vụ: Học sinh giải các bài tập từ bài 1 đến bài 8 của phiếu để tìm đáp số cho những bài toán đó rồi tô màu miền có số tương ứng trong trang 1 bởi màu sắc được cho như hướng dẫn.

+ Ví dụ: Bài 1, học sinh tìm được đáp án đúng là 6 thì học sinh tô các miền có ghi số 6 bởi màu nâu như hướng dẫn ở cuối Bài 1.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5’)

- HS xếp các hình học phẳng thành hình yêu thích và thuyết trình về sản phẩm
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Thứ Năm, ngày 24 tháng 10 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 35: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN (Tiết 93, 94)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nắm vững cách đọc các vần **on, ơn, ôn, an, ăn, an, en, ên, un, in, am, ăm, âm**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **on, ơn, ôn, an, ăn, an, en, ên, un, in, am, ăm, âm**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- 90% HS có kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số vần đã học.
- 80% HS kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu **Gà nâu và Vịt xám** trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng, bộ đồ dùng DHTV
- + Chữ mẫu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS viết chữ **ơn, ên, ăm, un** vào bảng con.
- HS đọc câu: **Thỏ nhớn như mùa ca.**
- GV nhận xét

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (28 – 30’)

a. Luyện đọc

*** Đọc tiếng:**

- GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.
- Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV yêu cầu HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.

*** Đọc từ ngữ:**

- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).

*** Đọc đoạn**

- HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.
- GV đọc mẫu.
- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
- + Khi nhìn thấy rùa, thỏ đã nói gì?
- + Thái độ của rùa ra sao khi bị thỏ chê?
- + Câu nào cho thấy rùa có gắng để thi cùng thỏ?
- + Kết quả cuộc thi thế nào?

+ Em học được điều gì từ nhân vật rùa?

Thấy rùa, thỏ nói "Quả là chậm như rùa. Khi bị thỏ chê, rùa vẫn ôn tồn, nhẹ nhàng, không tức giận. Câu nói cho thấy rùa rất cố gắng: Thỏ nhớn như mùa ca, rùa cứ bò cần mẫn. Kết quả, rùa thắng cuộc. Bài học: không chủ quan, không coi thường người khác.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- GV cùng HS vận động bài *Một con vịt*

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (23 – 25’)

*** Kể chuyện**

GÀ NÂU VÀ VỊT XÁM

Gà nâu và vịt xám là đôi bạn thân. Hằng ngày, chúng ríu rít vượt sông cạn để kiếm ăn. Một năm, nước lớn, vịt xám sang sông được nhưng gà nâu thì đành chịu. Gà buồn rầu nói:

- Vịt xám ơi! Minh không biết bơi. Chết đói mất thôi!

Vịt an ủi gà:

- Cậu đừng lo, đã có mình rồi mà!

Thế là ngày ngày, vịt lặn lội tìm thức ăn mang về phần bạn. Biết vịt chăm lo cho mình, gà cảm động lắm. Nhưng vốn ngại lặn lội, gà bèn nhờ vịt cõng qua sông để tự kiếm ăn. Cuộc sống của chúng yên ổn trở lại. Thấy vịt bơi cả ngày, người rét run, gà liền bảo bạn:

- Cậu vất vả quá. Việc ấp trứng, cứ để mình làm cho.

Vịt lưỡng lự nhưng rồi cũng đồng ý. Thời gian trôi đi, lâu dần, vịt không còn nhớ tới việc ấp trứng nữa.

(Phỏng theo Truyện cổ dân tộc Lô Lô)

*** GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.

Đoạn 1: Từ đầu đến vượt sông cạn để kiếm ăn.

+ Đôi bạn thân trong câu chuyện là những ai?

+ Hằng ngày, đôi bạn gà nâu và vịt xám làm gì?

Đoạn 2: Tiếp theo đến có mình rồi mà

+ Chuyện gì xảy ra khiến gà nâu không thể sang sông ?

+ Ai đã an ủi gà nâu lúc khó khăn ?

Đoạn 3: Tiếp theo đến yên ổn trở lại

+ Vịt đã giúp gà bằng cách nào?

- + Vì sao gà nhờ vịt công qua sông để tự kiếm ăn?

Đoạn 4: Còn lại

- + Thương vịt vất vả, gà giúp bạn việc gì?
- + Vì sao vịt không còn nhớ đến việc ấp trứng?

- GV nhận xét câu trả lời

*** HS kể chuyện**

- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh
- HS kể toàn bộ câu chuyện.
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS hát bài hát: *Vào rừng hoa*
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TOÁN CÙNG CÔ
ÔN TẬP (Tiết 10)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 80% HS biết viết các số theo hàng, cột.
- 80% HS biết điền số vào ô trống theo sơ đồ tách, gộp
- 80% HS nhận biết được số liền trước, số liền sau.
- 100% HS biết chọn mảnh ghép còn thiếu ghép vào hình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Phiếu bài tập (Sách tham khảo: Hướng dẫn học toán quyển 1)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

HS chơi trò chơi :**Thử tài đếm nhanh.**

*** Cách tiến hành:**

- HS hát bài hát: Chiếc đèn ông sao
- GV dẫn dắt vào bài.


2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 – 30')

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trong PBT. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.


Bài 1. Điền vào ô trống sao cho mỗi hàng, mỗi cột đều có đủ các số **1, 2, 3, 4, 5**:

1	2		4	5	6
2	6	4			5
6	1			3	4
	5	6	1		3
		1	5		2
5	3	2		4	

Bài 2. Đánh dấu **X** vào ô trống để chọn mảnh ghép còn thiếu:



Bài 3. Khoanh vào các điểm khác nhau giữa hai bức tranh:




Bài 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) – Số liền trước của 1 là
 – Số liền trước của 6 là
 – Số 7 là số liền trước của số
 – Số 9 là số liền trước của số

b) – Số liền sau của 0 là
 – Số liền sau của 5 là
 – Số 1 là số liền sau của số
 – Số 10 là số liền sau của số

Bài 5. Điền số thích hợp vào ô trống:



3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- HS tìm số lượng đồ vật trong lớp học ít hơn 10
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

Thứ Sáu, ngày 25 tháng 10 năm 2024

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP TUẦN 8 (Tiết 95, 96)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết nối tranh với các từ ngữ tương ứng
- 80% HS biết điền âm, tiếng tạo thành tiếng, từ, câu.

- 70% HS viết đúng bài thơ: Mẹ và cô: “Buổi sáng bé chào mẹ/ Chạy tới ôm cổ cô/
Buổi chiều bé chào cô / Rồi sà vào lòng mẹ./ Mặt trời mọc rồi lặn/ Trên đôi chân lon
ton/ Hai chân trời của con/ Là mẹ và cô giáo.”

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng
- + Phiếu bài tập (Sách tham khảo: Hướng dẫn học Tiếng Việt quyển 1)
- + Giấy kiểm tra

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

HS hát bài hát: Đường em đi

- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (23 – 25’)

HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5 trong Phiếu bài tập Tiếng Việt. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Phiếu bài tập:

Bài 1. Gạch dưới tiếng chứa vần **ua**, vần **ư**, vần **ia**:

- Bà ru bé ngủ trưa.

- Bé Na và chị Nga nô đùa.

- Mẹ mua cho bé tờ bìa.

- Bữa trưa có cá và dưa chua.

Bài 2. Điền **ua** hay **ư**?



cà ch ____



b ____



bọ ng ____



chú r ____

Bài 3. Nối:

Mẹ ghi địa chỉ

Bé Na và chị Nga

Giò lụa

Mẹ mua giò lụa

nhà cô Thi.

cho bữa trưa.

nô đùa ở nhà bà.

qua khe cửa.

Bài 4. Điền **ia**, **ư** hay **ua**?

đ ____ sứ

con c ____

m ____ dưa

m ____ đá

sữa ch ____

ch ____ sẽ

Bài 5. Sắp xếp các từ sau thành câu rồi viết lại:

a) ru / bé / mẹ / ngủ trưa / . / _____

b) đi bộ / Nga / vỉa hè / ở / . / _____

- HS làm bài trong vòng 30p.

- GV nhận xét, sửa bài.

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (2- 3')

- GV cùng HS khởi động 3 động tác thể dục cơ bản: vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (30 – 32')

- GV yêu cầu HS viết theo chữ mẫu trên bảng vào vở ô li. Viết hết trang vở.
- GV viết chữ mẫu bài thơ: **Mẹ và cô**

Buổi sáng bé chào mẹ/ Chạy tới ôm cổ cô/ Buổi chiều bé chào cô / Rồi sà vào lòng mẹ./ Mặt trời mọc rồi lặn/ Trên đôi chân lon ton/ Hai chân trời của con/ Là mẹ và cô giáo.

- HS viết bài vào vở ô li. GV quan sát, nhắc nhở HS viết bài cẩn thận, hạn chế tẩy xóa.

- GV thu bài và chấm, chữa chữ.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS chơi trò chơi: Vòng xoay kỳ diệu
- + HS lên bảng xoay vòng xoay, mũi tên chỉ đến từ, câu nào HS đọc to từ, câu trước lớp.

Xe lu, xa xôi, vở vẽ, phở gà, qua phà., bạn thân, may mắn, ốc sên, lăn tăn

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ
ÔN LUYỆN: EN ÊN IN UN (Tiết 16)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nắm vững cách đọc các vần **en ên, in, un**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **en ên, in, un**.
- 90% HS có kỹ năng nối hình ảnh có chứa từ với vần **en ên, in, un**;
- 80% HS có kỹ năng chọn từ ngữ cho sẵn điền vào chỗ chấm tạo thành câu hoàn chỉnh.
- 90% HS biết điền âm còn thiếu tạo thành tiếng, từ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

- HS và GV vận động bài “ Con heo đất”
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22')*** Luyện đọc**

- GV yêu cầu HS đọc các tiếng, từ, câu chứa vần **en ên, in, un**
+ **đế mè, hồ sen, mưa phùn**

- GV nhận xét

*** Luyện tập**

HS làm bài 1, 2, 3 trang 32 trong VBT Tiếng Việt 1 tập 1. GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Nối

- HS đọc yêu cầu bài tập

- HS làm bài cá nhân

- GV kết luận:

+ *dế mèn* + *bản tin* + *mưa phùn*

+ *ngọn nến* + *hồ sen*

- HS đặt câu có tiếng chứa vần **hồ sen, mưa phùn**

- GV nhận xét

Bài 3: Điền en, ên, un hoặc in

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm bài cá nhân

- GV kết luận: + *đỗ đen* + *lúa chín* + *kèn kèn* + *đĩa bún*

Bài 3: Chọn từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm bài cá nhân

- GV kết luận: + *Mẹ mua chè đỗ đen*
+ *Bà ra bến đò để về quê.*

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (6 – 8’)

- HS tìm tiếng, từ chứa vần **en ên, in, un**. Đặt câu

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

CHỦ ĐỀ 6: KỂ CHUYỆN BÀ TRIỆU (Tiết 7, 8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 80% HS kể lại được câu chuyện về Bà Triệu.

- HS tự hào về những người anh hùng chống ngoại xâm của quê hương, đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS chơi trò chơi: Này cò, này câu

- GV giới thiệu vào bài.

1. Hoạt động Khám phá (28 – 30')*** Tìm hiểu về Bà Triệu**

- Bà Triệu tên là Triệu Thị Trinh, hay còn gọi là Triệu Trinh Nương. Quê ở thôn Quan Yên, Định Công, Yên Định ngày nay
- HS tìm hiểu về gia đình Bà Triệu
- + Anh trai tên Triệu Quốc Đạt
- Bà Triệu hi sinh ngày 22 tháng 2 âm lịch năm 248

TIẾT 2**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

- HS chơi trò chơi: Làm theo tôi nói, không làm theo tôi làm”
- Luật chơi: HS làm theo những gì GV nói, không làm theo hành động của GV. HS làm sai sẽ bị phạt.
- GV giới thiệu vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 - 25')**1. Chỉ ra bức ảnh có hình ảnh Bà Triệu.**

- GV cho HS quan sát 2 bức tranh
- GV gọi HS nói về nội dung của từng bức tranh.
- GV gọi HS chọn bức tranh
- HS nhận xét, GV kết luận.

2. Học thuộc lòng và trình diễn bài đồng dao:

- GV đọc cho HS nghe bài đồng giao.

*Có bà Triệu tướng
Vâng lệnh trời ra
Trị voi một ngà
Dựng cờ mở nước
Lệnh truyền sau trước
Theo gót Bà Vương.*

- HS đọc thuộc lòng bài đồng dao.
- GV cho cả lớp xếp 2 hàng vừa đi vừa đọc bài đồng dao xung quanh sân chơi.

3. Đặt tên cho bức ảnh.

- GV cho HS quan sát bức tranh và nói nội dung của bức tranh.
- GV nói thêm về nội dung bức tranh.
- GV yêu cầu HS đặt tên cho bức tranh.
- HS đặt tên.
- GV nhận xét, kết luận.

4. Hãy cho biết, để ghi nhớ công ơn Bà Triệu, ngày nay, chúng ta đã làm gì?

- GV cho HS quan sát, GV bổ sung kiến thức cho HS: “Để ghi nhớ công ơn của các vị anh hùng, ngày nay chúng ta đã đặt tên các con đường mang tên những vị anh hùng cứu nước như: Đường Bà Triệu, đường Đinh Công Tráng, đường Trần Hưng Đạo,...”

- GV hỏi HS: *Ngoài ra chúng ta đã làm gì?*

- HS thảo luận.
- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- GV kết luận thêm: *Ngoài ra chúng ta còn lập các đền thờ, xây dựng các tượng đài, tổ chức các ngày kỉ niệm, ngày lễ lớn, ... để ghi nhớ công ơn của các anh hùng*

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- GV cho HS đọc phần ghi nhớ:
 - + Bà Triệu tên là Triệu Thị Trinh, vị nữ anh hùng trẻ tuổi đã khởi nghĩa chống quân xâm lược nhà Ngô cách đây gần 1800 năm.
 - + Chúng ta tự hào là con cháu Bà Triệu
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHIA SẺ ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ “EM LÀ AI” (Tiết 24)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết được những ưu điểm, nhược điểm về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong tuần qua.
- 90% HS chia sẻ những điều đã học từ chủ đề với các bạn và thầy cô
- 100% HS tự tin, vui vẻ trong giao tiếp với mọi người

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
- + Phần thưởng: thư khen, bút, tẩy

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- HS hát bài hát “ Lớp chúng ta đoàn kết”

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 - 15')

a. Nhận xét tuần 8

- GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo tình hình của tổ mình.:
 - + *Đi học chuyên cần:*
 - + *Tác phong , đồng phục .*
 - + *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*
 - + *Vệ sinh.*
- + GV nhận xét qua 1 tuần học:
- * *Tuyên dương:*
 - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.
 - GV tặng thư khen, bút, tẩy cho HS đạt thành tích tốt trong tuần học.
- * *Nhắc nhở:*
 - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

b. Phương hướng tuần 9

- Duy trì nền nếp lớp học.
- Tổ chức cuộc thi viết chữ đẹp và thử thách luyện đọc
- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (15 – 17’)

- GV cho lớp chia sẻ theo nhóm nhỏ với nội dung:
 - + Em học được gì từ chủ đề “Em là ai?”
 - + Hãy nêu điểm đáng yêu của một số bạn trong lớp
 - + Em hãy thể hiện lịch sự như thế nào với bạn bè và người thân?
 - + Hãy nêu một việc mà em đã tự làm để chăm sóc bản thân.
- GV đánh giá chung kết quả thực hiện nền nếp sinh hoạt của HS.
- GV nhắc nhở HS thường xuyên thực hiện tốt nền nếp sinh hoạt ở nhà và trường.
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

Ban giám hiệu

Khối trưởng

Giáo viên

Lê Công Thắng

Lưu Thị Thùy

Lê Thị Thủy